

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2023/DS-PT

Ngày: 20/11/2023.

V/v: “*Tranh chấp liên quan đến
tài sản bị cưỡng chế để thi
hành án*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;
2. Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp liên quan tài sản bị cưỡng chế để thi hành án*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 27/7/2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 341/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH H1 Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh T - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Bá Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Đình B - Luật sư Công ty L thuộc đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH H2; Địa chỉ: Số A T, khu phố C, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện: Bà Trần Thị H sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố C phường A, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng N – Chi nhánh T4. Địa chỉ: Số D, đường C, Khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tấn T1 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Anh T2 – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp. Địa chỉ: Số D, đường C, Khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. 2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: Số A Đường Đ, khu phố A, phường C, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Xuân B1 – Chức vụ: Cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Lê Tuấn A – Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; có đơn xin vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH H3 kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, Công ty TNHH H3 (gọi tắt công ty H3) trình bày như sau:

Thửa đất thuộc Giấy chứng nhận số CH000202 (thuộc thửa đất mới: 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh) do UBND huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/6/2010 đứng tên ông Lê Văn T3 và bà Trần Thị H.

Ngày 16/6/2015, ông T3 và bà H đã thế chấp thửa đất trên và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng A1 - Chi nhánh tỉnh T4 để bảo đảm cho các khoản vay tín dụng của công ty TNHH H2 (gọi tắt là công ty H2).

Ngày 20/4/2017, Công ty H2 chuyển nhượng lò gạch và các công trình xây dựng trên thửa đất mới: 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh cho Công ty H3 với giá trị chuyển nhượng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Việc chuyển nhượng được xác định theo Hợp đồng mua bán tài sản lập ngày 20/4/2017 tại văn phòng C số A đường V, khu phố G, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 08/5/2018, do không thể thanh toán số tiền vay khi đến hạn, Ngân hàng A1 - Chi nhánh tỉnh T4 đã khởi kiện Công ty H2 và được Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết bằng bản án số 04/2018/KDTM – ST ngày 08/11/2018. Theo đó, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh kê biên, phát mãi đất và tài sản trên đất thuộc GCN số CH000202.

Tài sản gắn liền với đất và tài sản trên đất trên đã được Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh bán đấu giá thành với giá trị tài sản là 1.769.149.000 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Vì trên thửa đất còn tồn tại tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty H3, nên ngày 12/6/2020, Công ty H3 đã gửi đơn yêu cầu công nhận Quyền sở hữu đối với lò gạch. Tuy nhiên, việc Tòa án ra quyết định công nhận như theo

yêu cầu trong đơn có tác dụng làm rõ thêm nội dung bản án mà không làm thay đổi quyền sở hữu của Công ty H3 đối với tài sản.

Do Hợp đồng mua bán tài sản đã ghi nhận thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và được công chứng hợp pháp. Đồng thời, việc giao nhận tiền, giấy tờ đều có tài liệu lưu lại; các bên không có tranh chấp khi thực hiện Hợp đồng và cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với cơ quan nhà nước. Khi nhận chuyển nhượng lại Công ty H3 từ chủ sở hữu trước thì chị T3 – đại diện Công ty H3 không biết việc phân đất đang đứng tên bà H, ông T3 đã thế chấp cho Ngân hàng. Do đó, Công ty H3 là chủ sở hữu hợp pháp đối với lò gạch trên.

Từ những vấn đề trên, Công ty H3 yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

Yêu cầu xác định phần sở hữu tài sản lò gạch trên thửa đất mới: 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh là của Công ty TNHH H3 để được Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả lại số tiền là 1.769.149.000 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) cho Công ty H1

Bị đơn Công ty TNHH H2 do bà Trần Thị H đại diện trong đơn xin vắng mặt ngày 29/6/2023 trình bày:

Về tài sản tranh chấp, bà H đã bàn giao cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh giải quyết, thanh lý, bà H không có ý kiến gì. Còn phần tài sản không thuộc quyền sở hữu của bà H, bà không can thiệp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng A1 - Chi nhánh tỉnh T4 (gọi tắt ngân hàng) trình bày:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0410/2015/HĐTC ngày 16/6/2015 giữa A1 Chi nhánh tỉnh T4 và bà Trần Thị H cùng ông Lê Văn T3, do tài sản gắn liền với đất tại thời điểm đó chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu nên trong hợp đồng thế chấp không ghi nhận. Tuy nhiên, tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp, tài sản trên đất (lò gạch) đã có trước khi nhận thế chấp và đã được định giá trong Chứng thư thẩm định giá số 154192/VIETTIN JSC-TNH của Công ty Cổ phần Đ. Ngoài ra, hai bên có thỏa thuận về việc thế chấp tài sản trên đất là lò gạch theo khoản 1.3 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp số 0410/2015/HĐTC có thỏa thuận *“Các trường hợp thuộc tài sản thế chấp: Phần giá trị tăng lên do sửa chữa, thay thế bộ phận, nâng cấp tài sản cũng thuộc tài sản thế chấp”*.

Theo Tiết 3.1.3, khoản 3.1, Điều 3 Hợp đồng thế chấp số 0410/2015/HĐTC thỏa thuận: *“Được cho thuê, cho mượn tài sản đang thế chấp với điều kiện phải thông báo cho bên A và phải được bên A đồng ý bằng văn bản. Đồng thời phải thông báo cho bên thuê, bên mượn tài sản biết về việc tài sản cho thuê, cho mượn đang được thế chấp tại bên A”*. Việc chuyển nhượng, cho thuê không được A1 đồng ý nên việc chuyển nhượng này là không hợp pháp, vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thế chấp số 0410/2015/HĐTC, đề nghị

Tòa án tuyên không chấp nhận hợp đồng mua bán lò gạch này. Vì các lẽ nêu trên, A1 - Chi nhánh tỉnh T4 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T xác định phần sở hữu tài sản lò gạch nói trên cũng là tài sản thế chấp cho A1 - Chi nhánh tỉnh T4.

Người đại diện hợp pháp của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh(gọi tắt Cục thi hành án), ông Phạm Lê Tuấn A trình bày:

Quá trình tổ chức thi hành Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 08/11/2018 của TAND thành phố T, quyết định thi hành án theo yêu cầu số 110/QĐ-CCTHADS ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T; Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 11/QĐ-CTHADS ngày 04/7/2019 của Cục thi hành án tỉnh Tây Ninh. Người phải thi hành án là Công ty H2 có nghĩa vụ trả (gốc + lãi) là 16.548.199.281 đồng; chịu lãi kể từ ngày 09/11/2018 đến khi trả xong cho Ngân hàng N – Chi nhánh T4.

Chấp hành viên kê biên, xử lý tài sản đảm bảo nợ vay cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất diện tích 15.346m² thuộc thửa đất số 33 (thửa đất mới sau chỉnh lý 220), tờ bản đồ số 22 (tờ bản đồ cũ số 17), tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB834705, sổ vào sổ cấp CH000201/002279.CN.VP và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB834706, sổ vào sổ cấp CH000202/002279.CN.VP do UBND huyện C cấp ngày 16/6/2010. Theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 2306/SĐHT ngày 10/6/2021 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh T – Chi nhánh C1 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 0410/2015/HĐTC ngày 16/6/2015. Người có tài sản thế chấp bà Trần Thị H, đồng sở hữu ông Lê Văn T3) và tài sản trên đất.

Bà Trần Thị H và Công ty TNHH H3 đều cho rằng phần tài sản trên đất không thuộc tài sản thế chấp, đồng ý cho Chấp hành viên xử lý nhưng phải trả lại giá trị tài sản trên đất. Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh T4 thì cho rằng tài sản trên đất là phần không thể tách rời tài sản thế chấp, giá trị thuộc về Ngân hàng để thu hồi nợ.

Với yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH H3, Cục thi hành án đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T căn cứ vào tài liệu do các bên cung cấp giải quyết theo quy định pháp luật, Cục thi hành án căn cứ kết quả xét xử để thực hiện chi trả giá trị tài sản trên đất.

Số tiền thu được sau khi trừ chi phí và thuế thu nhập cá nhân đã chi trả cho Ngân hàng giá trị quyền sử dụng đất; số tiền còn lại là 1.716.781.000 (Một tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn) đồng là giá trị tài sản trên đất thì đang gửi tiết kiệm có thời hạn 01 tháng tại Ngân hàng N – Chi nhánh T4 (kèm theo Hợp đồng số 33/01T/2022/HĐTG/NHNNTN-THATINHNTN ngày 08/7/2022) để chờ kết quả giải quyết tranh chấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 27-7-2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Tuyên xử.

Căn cứ các Điều 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 221, 223 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H3 đối với Công ty TNHH H2 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/8/2023, Công ty TNHH H3 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Công ty TNHH H3 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Công ty H2: Không có ý kiến về kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH H1 Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2023/DS-ST ngày 27-7-2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/7/2023, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 04/8/2023, nguyên đơn Công ty TNHH H3 có đơn kháng cáo. Kháng cáo của Công ty còn trong hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH H3 thấy rằng:

[2.1] Ngày 17/6/2015, ông T3, bà H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số mới 220CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng A1 chi nhánh T4 theo hợp đồng thế chấp số 0410/2015/HĐTC. Đến ngày 20/4/2017, Công ty TNHH H2 chuyển nhượng lô gạch là tài sản trên đất thuộc thửa đất số 220CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh cho Công ty H3 với giá chuyển nhượng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Việc mua bán lô gạch trên được xác định theo Hợp đồng mua bán tài sản lập ngày 20/4/2017, tại phòng C2.

[2.2] Ngày 08/5/2018, do Công ty TNHH H2 không thanh toán tiền vay khi đến hạn, Ngân hàng A2 chi nhánh T4 đã khởi kiện Công ty TNHH H2 và

được Tòa án giải quyết bằng bản án số: 04/2018/KDTM-ST. Ngân hàng yêu cầu Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh kê biên, phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0410/2015/HĐTC ngày 17/6/2015.

[2.3] Tài sản gắn liền với đất và tài sản trên đất được Cục thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh bán đấu giá, có giá trị tài sản là 1.769.149.000 đồng số tiền còn lại trừ đi chi phí là 1.716.781.000 đồng.

[2.4] Công ty TNHH H3 cho rằng toàn bộ tài sản trên thửa đất số 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, công ty H3 đã mua hợp pháp theo Hợp đồng mua bán tài sản ngày 20/4/2017, giữa Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH H3, số công chứng 1621, quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2017 của Văn phòng C nên số tiền bán tài sản trên đất 1.716.781.000 đồng Cục Thi hành án đang giữ là của Công ty TNHH H1

[2.5] Xét hợp đồng mua bán ngày 20/4/2017, giữa Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH H3 thì thấy: Về hình thức hợp đồng mua bán được lập thành văn bản, có công chứng chứng thực, phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại điều 1,2 của Hợp đồng nêu rõ Công ty TNHH H2 bán cho Công ty TNHH L1 gạch với giá 500.000.000 đồng, trong đó lò gạch giá 400.000.000 đồng, đất sét giá 100.000.000 đồng. Tại thời điểm bán thì thửa đất số 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh đang được Công ty TNHH H2 thế chấp cho Ngân hàng N Chi nhánh T4 để bảo đảm cho khoản tiền vay.

[2.6] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 0410/2015/HĐTC ngày 16/06/2015, giữa Ngân hàng và bà Trần Thị H, ông Lê Văn T3 thì trong hợp đồng tại mục 1.2. Giá trị tài sản có nội dung: ... *“Biên bản định giá và các biên bản định giá lại tài sản là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này”* và tại mục 1.3. Các trường hợp thuộc tài sản thế chấp: *“Phần giá trị tài sản tăng lên do sửa chữa, thay thế bộ phận, nâng cấp tài sản cũng thuộc tài sản thế chấp”*. Tại chứng thư thẩm định giá số 154192/VIETTIN-JSC-TNH ngày 02/6/2015, của Công ty cổ phần Đ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 220 CT 33, tờ bản đồ mới số 22 tại địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh thể hiện ngoài định giá quyền sử dụng đất thì các công trình xây dựng trên đất như nhà làm việc, mái che lò gạch, lò gạch, kho chứa gạch, nhà phơi gạch, nhà xưởng ép gạch, nhà ở công nhân cũng được định giá tài sản do đó có căn cứ xác định các tài sản trên đất cũng được thế chấp để bảo đảm khoản tiền vay của Công ty TNHH H2.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Công ty TNHH H2 với Ngân hàng tại 3.1.5 có thỏa thuận: *“Được bán, chuyển nhượng một phần tài sản là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị tương ứng....”*, theo thỏa thuận này thì công ty H2 không được phép bán, chuyển nhượng những tài sản cố định trên đất. Lò gạch Công ty TNHH H2 bán cho Công ty TNHH H3 là tài sản cố định nên Công ty TNHH H2 muốn bán phải được sự đồng ý của

Ngân hàng.

Do tài sản Công ty TNHH H2 bán cho Công ty TNHH H3 đã được thế chấp nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH H2 cho Ngân hàng theo quy định pháp luật nên tài sản này đã có hiệu lực đối kháng với bên thứ 3, việc Công ty TNHH H2 bán lò gạch cho Công ty TNHH H3 mà không được sự đồng ý của Ngân hàng đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng vì vậy Hợp đồng mua bán tài sản ngày 20/4/2017, giữa Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH H3, số công chứng 1621, quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2017 của Văn phòng C vô hiệu.

[4] Do hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH H3 vô hiệu nên số tiền bán tài sản trên đất là 1.716.781.000 đồng mà Cục thi hành án đang tạm giữ sẽ được sử dụng thanh toán cho khoản nợ của Công ty TNHH H2 đối với Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH H3 về việc yêu cầu được sử dụng 1.716.781.000 đồng mà cục Thi hành án tạm giữ là có căn cứ. Công ty TNHH H3 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với số tiền Công ty TNHH H3 đã thanh toán cho Công ty TNHH H2 đối với Hợp đồng mua bán tài sản ngày 20/4/2017, giữa Công ty TNHH H2 và Công ty TNHH H3, số công chứng 1621, quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2017 của Văn phòng C cũng như thiệt hại của Công ty TNHH H3 do trong vụ án này, Công ty TNHH H3 không yêu cầu, nên cấp sơ thẩm không xem xét, tách ra giải quyết ở vụ kiện khác khi Công ty TNHH H3 có đơn yêu cầu là có cơ sở.

[6] Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH H1 Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 27-7-2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty TNHH H3 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 221, 223 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH H1
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2023/DS-ST ngày 27-7-2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh .
3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H3 đối với Công ty TNHH H2 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án”.
4. Về án phí dân sự phúc thẩm:
Công ty TNHH H3 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002428 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Công ty TNHH H3 đã nộp xong.
5. Các Quyết định khác của bản án không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Thành phố T.
- Chi cục THADS thành phố T;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Vân